

Số: 17/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định
tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
Luật Quy hoạch năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-
CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết
thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét các Tờ trình: số 4694/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 và số
4793/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo
thăm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An
như sau:**

1. Danh mục 224 công trình, dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích
853,61 ha (bao gồm: 397,79 ha đất trồng lúa; 39,28 ha đất rừng phòng hộ và
416,20 ha đất khác).

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Bổ sung nội dung “xã Nghi Liên” vào cột thứ 3 (địa điểm), số thứ tự
68, mục I Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13

tháng 12 năm 2020 và cột thứ 3 (địa điểm), số thứ tự 21, mục I Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An, thành “*xã Nghi Kim và xã Nghi Liên*”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Bãi bỏ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI
KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng cộng có 224 công trình, dự án, diện tích 853,61 ha								
I	Thành phố Vinh							
1	Mở rộng đường Nguyễn Lương Bằng (bổ sung diện tích)	Phường Quán Bàu	0,01				0,01	Điểm b
2	Đường dân cư từ đường Nguyễn Phi Yến đi xóm Xuân Đức	Xã Nghi Đức	0,10	0,07			0,03	Điểm b
3	Đường quy hoạch 7m từ đường 535 đi đường Sur Vạn Hạnh	Xã Nghi Đức	0,10	0,07			0,03	Điểm b
4	Nhà văn hóa khối 14, phường Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,12				0,12	Điểm c
5	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xen dăm (để đầu giá) tại xóm Đức Thịnh	Xã Hưng Lộc	2,68	1,90			0,78	Điểm b
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tại các xóm Mẫu Đơn, xóm Ngũ Lộc và xóm 12	Xã Hưng Lộc	0,04	0,02			0,02	Điểm b
7	Nâng cấp, cải tạo đường từ đường Lê Viết Thuật đi nghĩa trang thành phố, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,20	0,15			0,05	Điểm b
8	Đường Trần Minh Tông (đoạn từ đường Trần Tấn đến đường Tuệ Tĩnh), thành phố Vinh	Xã Hưng Lộc	0,75	0,03			0,72	Điểm b
9	Đường Hoàng Văn Bá, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,50	0,20			0,30	Điểm b
10	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Thánh Tông, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,20	0,15			0,05	Điểm b
11	Đường Hải Thượng Lãn Ông rộng 24m (từ đường Bùi Huy Bích đến đường quy hoạch 24m)	Xã Hưng Lộc	2,14	0,50			1,64	Điểm b
12	Xử lý khoàng cách pha đất thấp và giảm thiểu vi phạm HLLDCA tại huyện Yên Thành, Đô Lương, Nam Đàn, Nghi Lộc, Diễn Châu, Anh Sơn, thị xã Cửa Lò, thành phố Vinh	Hung Lộc Đông Vĩnh Nghi Đức	0,03	0,03				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài nối với đường ven sông Lam, thành phố Vinh	Hung Lộc Hung Dũng Hung Hòa	11,18	0,65			10,53	Điểm b
14	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Gia Thiều, phường Hưng Dũng (đoạn từ đường Võ Nguyên Hiến đến đường Tôn Thất Tùng)	Phường Hưng Dũng	2,15				2,15	Điểm b
15	Xây dựng Nhà văn hóa khối Vinh Quang	Phường Hưng Bình	0,11				0,11	Điểm c
16	Xây dựng Trụ Sở, nhà làm việc Cơ quan UBND xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,68				0,68	Điểm a
17	Đường Quy hoạch 24m xã Nghi Phú (nối đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đến đường Nguyễn Văn Tố) và chống ngập úng cục bộ đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Xã Nghi Phú	4,20	2,00			2,20	Điểm b
18	Đường quy hoạch 24m nối đường Lý Tự Trọng và đường 72m, phường Hà Huy Tập, xã Nghi Phú	Nghi Phú Hà Huy Tập	2,35	1,56			0,79	Điểm b
19	Đường Hải Thượng Lãn Ông rộng 24 m (điểm đầu đường Trương Văn Lĩnh, điểm cuối giao đường Bùi Huy Bích)	Nghi Phú Hà Huy Tập	0,42				0,42	Điểm b
20	Mương thoát nước từ Quốc lộ 46 đến kênh Rào Trường	Xã Nghi Ân	0,29	0,02			0,27	Điểm b
21	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông liên xã Nghi Ân - Nghi Trường (từ Quốc lộ 46 qua xóm Hòa Hợp) xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	0,75	0,02			0,73	Điểm b
22	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hưng Đông (phần diện tích còn lại)	Xã Hưng Đông	0,22				0,22	Điểm d
23	Tuyệt đường quy hoạch nối đê bao sông Vinh với đường tránh thành phố Vinh (giai đoạn 1)	Phường Vinh Tân	4,50	4,48			0,02	Điểm b
24	Cải tạo kênh dẫn (đoạn từ hồ Vinh Tân đến trạm bơm) và âu chứa nước trạm bơm phía Nam	Phường Vinh Tân	0,25	0,15			0,10	Điểm b
25	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 18m nối QL46 với Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Nghi Ân Nghi Đức	4,25	1,41			2,84	Điểm b
26	Mương thoát nước vùng nông nghiệp ven hồ điều hòa	Xã Hưng Hòa	0,69	0,59			0,10	Điểm b
27	Đường gom dân sinh dọc tuyến đê Tả Lam (giai đoạn 1), xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,50				0,50	Điểm b
28	Đường gom từ đường Hòa Thịnh đến Đài tưởng niệm xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	1,00				1,00	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Đường quy hoạch 12m nối Chu Văn An với Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,51				0,51	Điểm b
30	Hạ tầng chia lô đất ở khu tập thể và vùng ao nhà máy chè Vĩnh thuộc xóm 13B	Xã Nghi Kim	0,68				0,68	Điểm b
31	Chống ngập ứng cực bộ khu vực xóm 1, 2, 3, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,06				0,06	Điểm b
32	Khu nhà ở liên kề tại phường Hưng Bình (phần còn lại, bỏ sung diện tích)	Phường Hưng Bình	0,86				0,86	Điểm d
33	Âu chứa nước trạm bơm tiêu ứng khu vực chợ Vĩnh và vùng phụ cận (giai đoạn 1)	Phường Trung Đô	0,20				0,20	Điểm b
34	Đường trục chính từ Quốc lộ 46 đến trung tâm xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh lộ 8B	Xã Hưng Chính	1,49	0,11			1,38	Điểm b
35	Cây TBA, Giám bán kính cấp điện, giám TTDN TBA Hưng Đông, T2 Hưng Đông, TBA Mai Lộc, TBA 1, 2, 3, 4 Nghi Kim, TBA TD 764, Nghi Ân 1, 2, 4, 6, 8, 9, Châu Hưng	Nghi Ân, Hưng Đông	0,06	0,05			0,01	Điểm b
36	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giám TTDN khu vực: thành phố Vinh, huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn, Đô Lương	Vinh Tân; Hưng Đông	0,03	0,02			0,01	Điểm b
37	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giám TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Nghi Liên	0,01	0,01				Điểm b
38	Mở rộng khuôn viên nhà thờ Giáo xứ Yên Đại	Xã Nghi Phú	0,26				0,26	Điểm c
39	Hạ tầng khu tái định cư đường Lê Mao kéo dài (giai đoạn 2) (bổ sung diện tích)	Phường Vinh Tân	1,60				1,60	Điểm b
40	Hành lang giao thông trước Cơ sở doanh trại Công an thành phố Vinh và Nhà văn hóa xóm 23	Xã Nghi Phú	0,18	0,18				Điểm b
41	Nhà ở xã hội cho cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh Nghệ An (bổ sung diện tích tại Nghi quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2021)	Xã Nghi Phú	0,43	0,43				Điểm d
42	Khu nhà ở tại phường Đông Vĩnh	Phường Đông Vĩnh	4,50				4,50	Điểm d
43	Khu đô thị tại xã Nghi Phú và xã Hưng Lộc	Xã Nghi Phú, Hưng Lộc	10,84	8,70			2,14	Điểm d
44	Khu đô thị ven hồ điều hòa 2	Xã Hưng Hòa	45,54	38,46			7,08	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
II	Thị xã Cửa Lò							
1	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giám TTĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Nghi Thủy, Nghi Xuân, Nghi Hải	0,07	0,05			0,02	Điểm b
2	Khu đô thị Nghi Hương	Phường Nghi Hương	9,70				9,70	Điểm d
3	Khu đô thị Nghi Hương, Nghi Thu	Nghi Hương, Nghi Thu	16,50	6,20			10,30	Điểm d
III	Huyện Nghi Lộc							
1	Hạ tầng khu chia lô đất ở (để đầu giá) tại xóm 5, 6, 7	Xã Nghi Trung	7,55	3,29			4,26	Điểm b
2	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 1	Xã Nghi Phong	4,00	4,00				Điểm b
3	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm Trường Sơn	Xã Nghi Trường	1,10				1,10	Điểm b
4	Hạ tầng khu tái định cư nghĩa trang phục vụ giải phóng mặt bằng, di dời lăng mộ trong phạm vi dự án Đường 35m giai đoạn 2	Thị trấn Quán Hành	0,20				0,20	Điểm b
5	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 7	Xã Nghi Diên	4,40	4,40				Điểm b
6	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 11	Xã Nghi Hưng	1,33	1,33				Điểm b
7	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 8, 9	Xã Nghi Kiều	0,50	0,50				Điểm b
8	Mở rộng di tích lịch sử văn hóa Đền Cửa và mộ tướng Ninh Vệ tại xã Khánh Hợp	Xã Khánh Hợp	0,32				0,32	Điểm c
9	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 2, 3	Xã Nghi Công Bắc	4,62	4,62				Điểm b
10	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 8, 9	Xã Nghi Kiều	3,20	3,20				Điểm b
11	Xây dựng nhà văn hóa xóm 1	Xã Nghi Thạch	0,30				0,30	Điểm c
12	Khu nhà ở và trung tâm thương mại Xô Viết (phần còn lại)	Xã Khánh Hợp	0,56				0,56	Điểm d
13	Xây dựng nâng cấp đê Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,83				0,83	Điểm b
14	Mở rộng khuôn viên Bệnh viện phổi Nghệ An	Xã Nghi Vạn	0,63				0,63	Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Thống Nhất (Long Xuân cũ)	Xã Khánh Hợp	1,45				1,45	Điểm b
16	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực xóm Thượng Thọ	Xã Nghi Hoa	1,10				1,10	Điểm b
17	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đầu giá quyền sử dụng đất 2 vị trí tại xóm 6, xóm 9	Xã Nghi Trường	1,10				1,10	Điểm b
18	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Nam Cẩm	Xã Nghi Long	0,10	0,08			0,02	Điểm b
19	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Phúc Thọ, Nghi Phong, Nghi Quang, Nghi Hoa, Nghi Kiều, Nghi Hưng	0,12	0,10			0,02	Điểm b
20	Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	Xã Nghi Yên	3,37	2,43			0,94	Điểm b
21	Cải tạo, mở rộng đường dân sinh từ đường NS vào UBND xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	1,54	0,14			1,40	Điểm b
22	Khu đô thị mới (số 3) tại thị trấn Quán Hành	TT Quán Hành	12,29	10,96			1,33	Điểm d
23	Khu đô thị tại xã Khánh Hợp	Xã Khánh Hợp	37,20	15,00			22,20	Điểm d
IV	Huyện Diễn Châu							
1	Cải tạo, nâng cấp QL7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn	Thị trấn, các xã: Diễn Thành, Diễn Phúc, Diễn Cát, Minh Châu	7,20	3,34			3,86	Điểm b
2	Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, thuộc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	Xã Diễn An	4,22	1,00			3,22	Điểm b
3	Xây dựng tuyến đường từ xã Diễn Minh (cũ) đi xã Diễn Bình (cũ)	Xã Minh Châu	2,00	1,50			0,50	Điểm b
4	Xây dựng tuyến đường giao thông từ kênh Sơn Tinh đi chợ Duông (xã Diễn Trường) đến đường ĐH.258 (xã Diễn Hoàng)	Xã Diễn Trường	1,52	1,00			0,52	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Diên Phong	Xã Diên Tháp, Diên Phong, Diên Hồng	0,06	0,05			0,01	Điểm b
6	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diên Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Diên Thành, Diên Thịnh	0,06	0,05			0,01	Điểm b
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn liên xã Diên Phong - Diên Vạn - Diên Kim	Xã Diên Vạn	0,40				0,40	Điểm b
8	Đường giao thông nông thôn đoạn từ ông Am (Yên Đồng) đi ông Thông (Yên Đồng)	Xã Diên Vạn	0,35				0,35	Điểm b
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Minh Châu đi Diên Lợi, đoạn từ QL7A đến xã Diên Lợi	Xã Minh Châu	1,20	0,80			0,40	Điểm b
V	Huyện Yên Thành							
1	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn	Vĩnh Thành, Viên Thành, Bảo Thành, Khánh Thành, Công Thành	3,10	1,26	0,38		1,46	Điểm b
2	Đường giao thông nối từ Quốc lộ 7C (Đô Lương) đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ) đoạn qua huyện Yên Thành (bổ sung)	Các xã: Minh Thành, Thịnh Thành	9,51	2,10			7,41	Điểm b
3	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng Lùm Hoa, xóm Đồng Cung	Xã Hoa Thành	2,30	2,30				Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng Chuyển Dân - Cầu Trai	Xã Bắc Thành	2,17	2,17				Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng Trung Đồng 10	Xã Thịnh Thành	0,49	0,49				Điểm b
6	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở tại đồng Rộc Trìm	Xã Xuân Thành	0,89	0,85			0,04	Điểm b
7	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diên Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Liên Thành, Long Thành, Viên Thành, Kim Thành, Quang Thành, Thịnh Thành, Hợp Thành, Lăng Thành	0,25	0,20			0,05	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Hạ tầng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp huyện Yên Thành (hạng mục giao thông)	Văn Thành, Mã Thành, Lãng Phúc Thành, Hậu Thành	8,17	0,30			7,87	Điểm b
9	Khu đô thị mới tại xã Đô Thành	Xã Đô Thành	13,00	12,60			0,40	Điểm d
10	Khu dân cư mới tại xã Công Thành và Bảo Thành	Xã Bảo Thành, Công Thành	5,82	4,45			1,37	Điểm d
11	Khu đô thị sinh thái ven sông Dinh	Xã Hoa Thành, Nhân Thành	41,00	36,00			5,00	Điểm d
VI	Huyện Quỳnh Lưu							
1	Khu dân cư chất lượng cao (phần còn lại)	Xã Quỳnh Nghĩa	4,60				4,60	Điểm d
2	Chợ xã Quỳnh Ngọc	Xã Quỳnh Ngọc	0,98	0,98				Điểm c
3	Xây dựng tuyến đường giao thông vào cụm công nghiệp Quỳnh Châu	Xã Quỳnh Châu	1,44				1,44	Điểm b
4	Xây dựng tuyến đường ngang số 2	Xã Quỳnh Bảng	0,92				0,92	Điểm b
5	Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa, đường vào quảng trường và công viên trung tâm huyện)	Xã Quỳnh Nghĩa, TT Cầu Giát	4,20	1,68			2,52	Điểm b
6	Giai đoạn 1 Hệ thống thủy lợi Khe Lại - Vực Mầu	Xã Tân Thắng	0,90		0,90			Điểm b
7	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Văn, Quỳnh Bảng, Quỳnh Hưng	0,10	0,08			0,02	Điểm b
8	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An, thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)	Xã Quỳnh Diễn, xã Quỳnh Thọ	0,05	0,04			0,01	Điểm b
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Doanh thôn Hồng Yên (đường liên hương thôn 8 cũ) đi đường xanh Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hồng	0,87	0,87				Điểm b
10	Xây dựng đường giao thông từ thôn Quyết Thắng đi thôn Quỳnh Viên	Xã Quỳnh Thạch	1,79	0,76			1,03	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Tuyến đường tránh QL 1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang	12,83	8,10			4,73	Điểm b
12	Sửa chữa đường giao thông vào nhà máy xử lý chất thải rắn T-Tech xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu	Xã Ngọc Sơn	2,06				2,06	Điểm b
13	Cầu Quỳnh Nghĩa tại Km6+00 trên tuyến đường tỉnh 537B (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Ngọc, An Hòa, Quỳnh Yên, Quỳnh Nghĩa	4,78	2,51	0,12		2,15	Điểm b
14	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV - TBA 220kV Quỳnh Lưu - 220kV Nghi Sơn	Xã Quỳnh Văn	0,30	0,07			0,23	Điểm b
15	Di dời đường điện 220kV phục vụ giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020	Xã Quỳnh Lâm	0,20	0,18			0,02	Điểm b
16	Hệ thống tưới tiêu vùng màu huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lương, Quỳnh Minh	3,00				3,00	Điểm b
17	Xây dựng, nâng cấp đê sông Mơ huyện Quỳnh Lưu (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Minh, Quỳnh Bàng, Quỳnh Lương	1,76		1,76			Điểm b
18	Khu đô thị tại xã Quỳnh Hồng và xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Hưng	9,96	9,96				Điểm d
VII	Thị xã Hoàng Mai							
1	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Quỳnh Xuân, Quỳnh Lộc	0,07	0,05			0,02	Điểm b
2	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Quyết Tâm	Xã Quỳnh Lập	0,30				0,30	Điểm b
3	Hạ tầng khu TĐC thuộc Khu công nghiệp Đông Hồi (Khu B)	Xã Quỳnh Lộc	0,62				0,62	Điểm c
4	Đường giao thông từ khu công nghiệp Hoàng Mai 2 đến Nhà máy xi măng Tân Thắng	Xã Quỳnh Vinh	0,16				0,16	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Đường cứu nạn và tái định cư các khu dân cư ven biển Đông Hải	Xã Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc	1,71	0,27			1,44	Điểm b
6	Khu nhà ở tại xã Quỳnh Vinh (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Vinh	0,30	0,30				Điểm d
7	Khu đô thị mới tại phường Quỳnh Thiện	Pường Quỳnh Thiện	6,00	5,80			0,20	Điểm d
VIII Thị xã Thái Hòa								
1	Tuyến đường N2 thuộc hệ thống hạ tầng giao thông khu đô thị Thái Hòa	Pường Long Sơn	1,00	0,20			0,80	Điểm b
2	Xây dựng tuyến đường ngang nội thị N7 và đường đầu cầu Hiếu 2, thị xã Thái Hòa (Tuyến N7) (bổ sung thêm diện tích)	Long Sơn, Hòa Hiếu, Nghĩa Tiến, Quang Tiến, Tây Hiếu	2,02	0,46			1,56	Điểm b
3	Đường giao thông nối từ N8 đến khu chia lô đầu giá đất ở thuộc xã Nghĩa Tiến, Tây Hiếu	Xã Tây Hiếu, Nghĩa Tiến	2,30				2,30	Điểm b
4	Xây dựng Hạ tầng Cụm công nghiệp Nghĩa Mỹ (bổ sung diện tích)	Xã Nghĩa Mỹ	1,21				1,21	Điểm d
5	Mô rộng đường mằm non xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ	0,45	0,45				Điểm a
6	Đường dây 500KV đầu nối nhà máy điện Nghi Sơn vào hệ thống điện quốc gia tuyến đi qua địa bàn tỉnh Nghệ An (bổ sung diện tích)	Xã Nghĩa Mỹ	0,50	0,45			0,05	Điểm b
7	Xây dựng Tổ hợp chợ mới xã Nghĩa Thuận (điều chỉnh diện tích, loại đất)	Xã Nghĩa Thuận	1,00	0,09			0,91	Điểm c
8	Khu đô thị xóm Đông Hưng, xã Nghĩa Mỹ và xóm Lam Sơn, phường Long Sơn	Xã Nghĩa Mỹ, phường Long Sơn	42,00				42,00	Điểm d
9	Khu đô thị khối Liên Sơn, phường Long Sơn và xóm Đông Hưng, xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ, phường Long Sơn	43,00				43,00	Điểm d
IX Huyện Nghĩa Đàn								
1	Nhà máy nhựa kỹ thuật Mega tại Cụm công nghiệp Nghĩa Long	Xã Nghĩa Long	2,57	0,90			1,67	Điểm d
2	Khu đô thị mới Tân Hợp, thị trấn Nghĩa Đàn	Thị trấn	8,30	7,50			0,80	Điểm d
X Huyện Quỳnh Hợp								
1	Dự án Khai thác đá hoa trắng	Xã Châu Hồng	19,65				19,65	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XI	Huyện Quế Phong							
1	Bãi xử lý rác thải huyện Quế Phong	Thị trấn Kim Sơn	0,08				0,08	Điểm b
2	Đường giao thông nông thôn huyện Quế Phong	Xã Châu Thôn	0,05				0,05	Điểm b
3	Dự án khai thác đá thạch anh	Xã Châu Thôn	2,00				2,00	Điểm đ
4	Sửa chữa và nâng cấp đường vành đai	Thị trấn Kim Sơn	0,10	0,10				Điểm b
5	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Quỳnh Châu	Các xã	0,97	0,10	0,01		0,86	Điểm b
6	Đường từ Đồn Biên phòng Thông Thụ đến chốt số 4 ra mốc 365	Xã Thông Thụ	2,54	0,04			2,50	Điểm b
7	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020 (phần kỳ năm 2022)	Các xã	1,20	0,10	0,10		1,00	Điểm b
XII	Huyện Kỳ Sơn							
1	Dự án Cấp điện Nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Nghệ An - Phần kỳ 2022	Các xã	1,55	0,15	0,80		0,60	Điểm b
XIII	Huyện Tương Dương							
1	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	0,58				0,58	Điểm a
2	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hữu Khuông	Xã Hữu Khuông	0,73				0,73	Điểm a
3	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nhôn Mai	Xã Nhôn Mai	0,58				0,58	Điểm a
4	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	0,32	0,32				Điểm a
5	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tam Hợp	Xã Tam Hợp	0,60				0,60	Điểm a
6	Cải tạo nâng cấp QL7A đoạn Km0-Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn	Xã Lưu Kiên	2,49				2,49	Điểm b
7	Cấp điện Nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Nghệ An - Phần kỳ 2021	Xã Nhôn Mai	0,05	0,01	0,02		0,02	Điểm b
XIV	Huyện Con Cuông							
1	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xã Bồng Khê (bổ sung diện tích)	Xã Bồng Khê	2,50				2,50	Điểm d
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 7A đến khu dân cư cao tầng, trung tâm đô thị Con Cuông	TT Con Cuông, Bồng Khê	1,00				1,00	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Xây dựng trường THCS Châu Cam (giai đoạn 1)	Xã Châu Khê	1,20				1,20	Điểm a
4	Xây dựng đoạn tuyến từ Km00 - Km6 thuộc dự án: Đường giao thông đến trung tâm xã Châu Khê	Xã Châu Khê	1,90				1,90	Điểm b
5	Đường giao thông vào vùng sản xuất Tung Công, bản Pha	Xã Yên Khê	0,95				0,95	Điểm b
6	Bãi rác tập trung xã Mậu Đức	Xã Mậu Đức	1,20				1,20	Điểm b
XV	Huyện Tân Kỳ							
1	Xây dựng trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ	Thị trấn Tân Kỳ	0,40	0,40				Điểm a
2	Xây dựng Quốc lộ 7C (Hòa Sơn - Đô Lương) đi (đường mòn Hồ Chí Minh) Tân Kỳ	Xã Kỳ Tân	4,50				4,50	Điểm b
3	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Tân Tiến (giai đoạn 1)	Xã Kỳ Tân	8,80	4,60			4,20	Điểm b
4	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Xuân Tiến và xóm Đồi Chè (giai đoạn 1)	Xã Giai Xuân	10,46	0,30			10,16	Điểm b
5	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Hồ Thành (giai đoạn 1)	Xã Tân Long	9,49				9,49	Điểm b
6	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Hùng Cường	Xã Kỳ Sơn	0,28				0,28	Điểm b
7	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Thanh Tân	Xã Kỳ Tân	9,92				9,92	Điểm b
8	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Xuân Sơn	Xã Nghĩa Hoàn	3,10				3,10	Điểm b
9	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Tân Kỳ	Xã Kỳ Tân	0,08	0,06			0,02	Điểm b
XVI	Huyện Anh Sơn							
1	Xây dựng đường giao thông cứu hộ cứu nạn tả Ngạn Sông Con (đoạn qua xã Bình Sơn)	Xã Bình Sơn	1,67	0,15			1,52	Điểm b
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường 534C đi cửa khẩu Cao Vều (đoạn từ Km20+00 đến Km37+222)	Xã Phúc Sơn	24,58		24,24			Điểm b
3	Đường giao thông Thanh Sơn đi Thọ Sơn (giai đoạn 2)	Xã Thọ Sơn	10,95		10,95			Điểm b
4	Xuất tuyến trung áp 35kV sau trạm biến áp 110kV Anh Sơn	Thị trấn, Hội Sơn, Hoa Sơn	0,09	0,06			0,03	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XVII	Huyện Đô Lương							
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Đưng	Xã Giang Sơn Đông	4,30	3,03			1,27	Điểm b
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Trường Sơn	Xã Trung Sơn	5,50	4,25			1,25	Điểm b
3	Hạ tầng phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng trước Trường Mầm Non	Xã Hoà Sơn	1,53	1,50			0,03	Điểm b
4	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Con Mung	Xã Văn Sơn	9,80	9,80				Điểm b
5	Hạ tầng phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Cây Lóc	Xã Đặng Sơn	3,54	3,50			0,04	Điểm b
6	Hạ tầng khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Màu	Xã Yên Sơn	8,52	8,52				Điểm b
7	Cầu bắc qua Sông Lam nối 2 xã Nam Sơn - Lưu Sơn	Xã Lưu Sơn, Nam Sơn	0,90				0,90	Điểm b
8	Đường giao thông nhánh rẽ Tràng - Đông - Bài	Xã Tràng Sơn	1,36	1,36				Điểm b
9	Đường giao thông QL.15A (huyện Đô Lương) đi QL.7B huyện Thanh Chương	Xã Xuân Sơn	5,80	5,10			0,70	Điểm b
10	Đường giao thông quy hoạch 60m trước Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	3,84	3,84				Điểm b
11	Đường giao thông từ đường Tràng Minh - Xóm 3	Xã Đông Sơn	3,32	1,62			1,70	Điểm b
12	Đường giao thông từ QL.7 xã Đặng Sơn đi xã Bắc Sơn	Xã Đặng Sơn, Bắc Sơn	8,75	7,70			1,05	Điểm b
13	Đường giao thông từ xã Quang Sơn đi xã Thượng Sơn	Xã Quang Sơn, xã Thượng Sơn	1,80	1,20			0,60	Điểm b
14	Đường giao thông từ xã Yên Sơn đi xã Văn Sơn (đoạn từ trường mầm non xã Yên Sơn đến đường nối QL7 đến đường Tràng Minh)	Xã Quang Sơn, xã Thượng Sơn	2,40	2,16			0,24	Điểm b
15	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn, Văn Sơn	4,00	4,00				Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	Xây dựng tuyến đường từ QL.7 đến QL.7C (đường N5), huyện Đô Lương (giai đoạn 1, lý trình từ Km0+00 đến Km2+500)	Văn Sơn, Yên Sơn, Thị Trấn, Đông Sơn	16,00	14,76			1,24	Điểm b
17	Di dời, nâng cấp đường dây 110kV từ ngân lộ 172E15.10 trạm 220kV Đô Lương & 171E15.4 trạm 110kV Đô Lương đoạn từ Xuân Sơn, Lạc Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn huyện Đô Lương; Điều chỉnh hạ ngầm tuyến 35kV đường dây 374 E15.4, 376 E15.4 từ trạm 110kV Đô Lương	Các xã Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn, Xuân Sơn, Lạc Sơn, Thị trấn	0,15	0,15				Điểm b
18	Mở rộng trường tiểu học thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,06				0,06	Điểm a
19	Xây dựng nhà văn hóa Khối 4	Thị trấn Đô Lương	0,09				0,09	Điểm c
20	Đường giao thông cứu hộ cứu nạn các xã Ngọc Sơn, Lam Sơn, Bồi Sơn và Trung Đoàn 1, Sư đoàn 324	Xã Giang Sơn Tây	0,60	0,40			0,20	Điểm b
21	Đường vành đai nối từ QL.7C đến QL.7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương (đoạn từ đường QH.45m đến Lưu Sơn)	Đà Sơn, Thị Trấn, Lưu Sơn	7,20	6,40			0,80	Điểm b
22	Nâng cấp, cải tạo hệ thống mương, kè đập Cây Vòng	Xã Bắc Sơn	1,60	1,20			0,40	Điểm b
23	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông đoạn từ xóm 3 đường Văn - Thịnh - Bài vào làng Khe Hương và khu du lịch sinh thái, giáo dục trải nghiệm xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	5,20	3,20			2,00	Điểm b
24	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh liên xã Nhân Sơn đến Mỹ Sơn	Xã Nhân Sơn, Mỹ Sơn	2,10	1,50			0,60	Điểm b
25	Xây dựng tuyến đường từ QL46B tại Km55+295 đến xóm 1	Xã Trung Sơn	1,55	1,35			0,20	Điểm b
26	Xây dựng tuyến đường từ Trạm Y tế xã Lạc Sơn đến đường vành đai tại xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	1,31	1,31				Điểm b
27	Cải tạo, nâng cấp nút giao thông tại Km32+500, QL.7 đoạn qua thị trấn Đô Lương	Thị trấn, Yên Sơn	0,10				0,10	Điểm b
28	Dự án Nâng cấp, mở rộng QL15A đoạn Km301+500 - Km333+200 (đoạn tuyến tránh khu di tích Trùng Bồn)	Xã Mỹ Sơn	0,40	0,40				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Hạ tầng khu chia lô đất ở để đầu tư giá quyền sử dụng đất vùng Xí nghiệp gạch cũ (Hạng mục: Đường quy hoạch số 8 và nhà văn hóa xóm 3)	Xã Đồng Sơn	0,10				0,10	Điểm b
30	Xây dựng tuyến đường từ đường N5 xã Thịnh Sơn đến đường Thịnh Bài Giang xã Thịnh Sơn	Xã Thịnh Sơn	2,10	2,00			0,10	Điểm b
31	Xây dựng Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Xã Thịnh Sơn	3,60	3,50			0,10	Điểm a
32	Đường giao thông quy hoạch từ xóm 01 xã Trung Sơn đến Trạm y tế xã Lạc Sơn	Xã Trung Sơn, Lạc Sơn	3,50	3,25			0,25	Điểm b
33	Cải tạo nâng cấp QL7 đoạn Km0-Km36 và xử lý trượt sụt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn	Hòa Sơn, Lưu Sơn, Thị trấn	1,32				1,32	Điểm b
XVIII Huyện Thanh Chương								
1	Mở rộng khuôn viên chùa Giai tại xã Thanh Khai	Xã Thanh Khai	0,13				0,13	Điểm c
2	Xây dựng nhà làm việc Mặt trận và các đoàn thể - Hội trường và hạng mục Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	1,10	0,80			0,30	Điểm a
3	Xây dựng Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương	Xã Thanh Lĩnh	0,30	0,30				Điểm a
4	Xây dựng sân vận động xã Thanh Chi	Xã Thanh Chi	0,96	0,20			0,76	Điểm c
5	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 2	Xã Thanh Hương	1,30				1,30	Điểm b
6	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cồn mui, thôn Thành Tứ	Xã Thanh Lĩnh	4,03	4,03				Điểm b
7	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Trọt cút	Thị trấn Thanh Chương	0,95	0,95				Điểm b
8	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Quyết, xóm Yên Đình	Xã Thanh Ngọc	1,20	0,90			0,30	Điểm b
9	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Bầu Lung, xóm Trường Xuân	Xã Xuân Trường	2,10	1,90			0,20	Điểm b
10	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Trộ Vù	Xã Thanh Tiên	3,50	2,80			0,70	Điểm b
11	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xóm Gia Hội	Xã Thanh Tiên	6,70	3,85			2,85	Điểm b
12	Xây dựng Trường mầm non cụm 2 xã Thanh Ngọc	Xã Thanh Ngọc	1,20	0,20			1,00	Điểm a
13	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Ngã 3 Khối 6A	Thị trấn Thanh Chương	2,10	2,10				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Cải tạo phần cuối EDZ 974 E15.11 lên 35 kV để chống quá tải và giảm tổn thất lưới điện	Xã Thanh Mỹ, Thanh Sơn, Hạng Lâm	0,04	0,03			0,01	Điểm b
XIX	Huyện Nam Đàn							
1	Đường tránh thị trấn Nam Đàn	Thị trấn, Nam Thanh, Xuân Hòa	17,00	9,70			7,30	Điểm b
2	Đường giao thông từ xã Vân Diên đến xã Nam Nghĩa	Nam Thanh, Nam Nghĩa	3,04	0,43			2,61	Điểm b
3	Hạ tầng chia lô đất ở tại đình cư phục vụ dự án Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 15A tại vùng Phân Làng, khối Bắc Trung (phần bỏ sung)	Thị trấn	0,50				0,50	Điểm b
4	Hạ tầng Chia lô đất ở tại xã Xuân Lâm (vùng Từ Hóa)	Xã Xuân Lâm	3,71	3,71				Điểm b
5	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thành phố Vinh, huyện Hưng Nguyên,, Nam Đàn, Đô Lương	Nam Cát, Nam Thanh, Kim Liên, Khánh Sơn, Xuân Hòa, Nam Giang, Hùng Tiến, Nam Thái, Nam Nghĩa, Thị trấn	0,10	0,08			0,02	Điểm b
XX	Huyện Hưng Nguyên							
1	Đường trục chính từ Quốc lộ 46 đến trung tâm xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh lộ 8B	Xã Hưng Mỹ	3,24	0,17			3,07	Điểm b
2	Mở rộng di tích lịch sử và nghệ thuật đền Thanh Liệt tại xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên	Xã Xuân Lam	0,71				0,71	Điểm a
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Nổ, làng Trung Thượng	Xã Hưng Tân	6,88	6,48			0,40	Điểm b
4	Bê tông hóa xi măng từ xóm Xuân Am đến xóm Yên Tuyền	Xã Hưng Thịnh	0,39	0,39				Điểm b
5	Xây dựng Trường Mầm non Hưng Trung	Xã Hưng Trung	0,49	0,49				Điểm a
6	Xây dựng Trạm y tế xã Hưng Yên Nam và các hạng mục phụ trợ	Xã Hưng Yên Nam	0,25	0,25				Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	TBA 220kV Nam Cẩm và đường dây đầu nối	Xã Hưng Trung	0,21	0,21				Điểm b
8	Đường dây 220kV Đô Lương - Nam Cẩm	Xã Hưng Trung	0,25	0,25				Điểm b
9	Giám TBA, CQT, giám bán kính cáp điện, giám TTĐN khu vực: TP Vinh, huyện Hưng Nguyên, , Nam Đàn, Đô Lương	Hung Mỹ, Hưng Phúc, Hưng Thịnh, Hưng Khánh, Hưng Lĩnh, thị trấn	0,10	0,08			0,02	Điểm b
10	Giám TBA, CQT, giám bán kính cáp điện, giám TTĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Hưng Tây	0,03	0,02			0,01	Điểm b
11	Khu đô thị tại xã Hưng Lợi và xã Hưng Thịnh	Xã Hưng Lợi, Hưng Thịnh	62,50	23,66			38,84	Điểm d
	Tổng cộng		853,61	397,79	39,28	0,00	416,20	